

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Công Toại

2. Ông Sỹ Hồng Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 436/2023/HSPT ngày 10/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ông Võ Lê Minh P - là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ1 năm 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số H đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú: số T đường T, Phường C, Quận D, Thành phố H nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1927; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1956; con: có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ năm 1987; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1956 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị B:

- Ông Võ Minh T1 (chồng bà Lê Thị B), sinh năm 1950; nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh T. Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T1: ông Võ Lê Minh P, sinh năm 1984; nơi cư trú: chung cư H, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Ông Võ Lê Minh P (con bà Lê Thị B), sinh năm 1984; nơi cư trú: chung cư H, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2/ Ông Lê Tuấn Anh K, sinh năm 1997; nơi cư trú: số N khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cao Trường S, sinh năm 1969; nơi cư trú: số T đường V, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: số D đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Anh T3, sinh năm 1967; nơi cư trú: số B đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

4. Bà Đào Thị Xuân L, sinh năm 1959; nơi cư trú: số S đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Đ: ông Nguyễn Trọng N, Luật sư công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: B P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B: ông Tạ Minh T4, Luật sư công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 05/3/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ biển số 53S-0089 lưu thông trên đường V hướng từ đường C, Quận F về đường N, Quận E. Khi đến giao lộ Võ Văn Kiệt và Hải Thượng Lãn Ông, Phường A, Quận E thì xe mô tô biển số 59U1-145.84 do Cao Trường S đang điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải xe của Nguyễn Văn Đ, S đang dừng ở làn xe mô tô hướng từ Cao Văn Lầu về Nguyễn Tri Phương bật đèn báo hiệu và chuyển hướng rẽ trái vào đường Hải Thượng Lãn Ông khoảng 03 giây trước khi xe Đ vào giao lộ. Do đang điều khiển xe với tốc độ nhanh nên Đ bẻ tay lái sang bên trái hướng về đường Hải Thượng Lãn Ông làm xe ô tô va chạm vào xe Cao Trường S và tiếp tục chuyển hướng sang phần đường bên trái (làn đường xe lưu thông theo chiều ngược lại) va chạm vào xe mô tô biển số 51M1-8729 do Nguyễn Đức T2 điều khiển chở phía sau Lê Thị B và Lê Tuấn A Khoa đang lưu thông trên đường Hải Thượng Lãn Ông chuyển hướng rẽ trái ra đường Võ Văn Kiệt. Tai nạn xảy ra làm cho bà Lê Thị B bị thương nặng sau đó tử vong tại bệnh viện C1. Cao Trường S, Nguyễn Đức T2 và Lê Tuấn Anh K bị đa chấn thương và được điều trị tại Bệnh viện C1, xe ô tô khách và 02 xe mô tô hư hỏng.

Tại biên bản bàn giao camera (ngày 06/3/2018) do Trung tâm Q cung cấp dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 5/3/2018 tại giao lộ Hải Thượng Lãn Ông – Võ Văn Kiệt, Phường A, Quận E thể hiện như sau:

Thời điểm xe ô tô biển số 53S-0089 va chạm vào xe mô tô biển số 59U1-145.84 và xe mô tô biển số 51M1-8729 thì đèn tín hiệu giao thông phần đường của xe ô tô biển số 53S-0089 vẫn báo đèn xanh. Hướng rẽ trái về Hải Thượng Lãn Ông của xe mô tô 59U1-145.84 vẫn còn đèn đỏ. Xe mô tô biển số 51M1-8729 khi di chuyển rẽ về hướng Võ Văn Kiệt, tín hiệu giao thông là đèn đỏ.

Tại cơ quan điều tra, Cao Trường S khai nhận: ngày 05/3/2018, S điều khiển xe mô tô biển số 59U1-145.84 trên đường Võ Văn Kiệt hướng đường Cao Văn Lầu về đường Nguyễn Tri Phương. Khi điều khiển xe đến giao lộ Hải Thượng Lãn Ông và Võ Văn Kiệt, S thấy báo hiệu đèn đỏ nhưng vẫn cho xe rẽ trái vào đường Hải Thượng Lãn Ông thì bị xe ô tô khách đang lưu thông trên đường Võ Văn Kiệt hướng từ Cao Văn Lầu về Hải Thượng Lãn Ông va chạm gây tai nạn.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: lúc 06 giờ ngày 05/3/2018, Đ điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ biển số 53S-0089 (xe không có khách) lưu thông trên đường Võ Văn Kiệt hướng từ đường Cao Văn Lầu về đường Nguyễn Tri Phương. Khi đến giao lộ Hải Thượng Lãn Ông và Võ Văn Kiệt thì thấy đèn tín hiệu giao thông hiện đèn xanh nên chạy thẳng về đường Nguyễn Tri Phương. Khi qua giao lộ thì bất ngờ có 01 chiếc xe mô tô do 01 người đàn ông rẽ trái qua đường Hải Thượng Lãn Ông. Do điều khiển xe chạy nhanh nên Đ không phản xạ kịp và bẻ tay lái về phía bên trái (hướng về đường Hải Thượng Lãn Ông) lao qua phía đường Hải Thượng Lãn Ông va chạm vào 01 xe mô tô đang chờ 03 người.

Nguyễn Đức T2 khai nhận: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 05/3/2018, T2 điều khiển xe mô tô biển số 51M1-8729 chở 02 khách là 01 nam và 01 nữ từ chành xe Đại Ngân trên đường Tân Đà Khi đến giao lộ Võ Văn Kiệt – Hải Thượng Lãn Ông thì T2 cho xe đứng chờ tín hiệu giao để rẽ trái về đường Võ Văn Kiệt hướng về Nguyễn Tri Phương. Khi tín hiệu đèn còn đang báo đèn đỏ, T2 điều khiển xe chạy chậm, mục đích để rẽ trái về đường Võ Văn Kiệt (hướng về Quận A) thì bất ngờ có 01 xe ô tô khách va chạm vào xe T2 đang chở 01 phụ nữ và 01 nam thanh niên làm Trĩnh bất tỉnh.

Lê Tuấn Anh K khai nhận: ngày 05/3/2018, K đón xe khách từ Tiền Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó K đón xe ôm đi cùng 01 người phụ nữ do xe ôm chở 03 về ký túc xá ở Quận A. Đến giao lộ Hải Thượng Lãn Ông - Võ Văn Kiệt thì bị tai nạn, K không nhớ rõ nội dung vụ tai nạn giao thông xảy ra như thế nào vì lúc đó đã bất tỉnh, bị chấn thương sọ não và chấn thương chân trái, hiện đã phẫu thuật và hoàn toàn bình phục.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường Võ Văn Kiệt hướng lưu thông từ đường Nguyễn Tri Phương về đường Hải Thượng Lãn Ông gồm có 04 làn đường cho xe ô tô được ngăn cách với nhau bằng vạch kẻ sơn trắng không liền mạch có chiều dài lần lượt hướng về Nguyễn Tri Phương và đường Hải Thượng Lãn Ông là 3,30m; 2,70m, 2,70m, 5,00m được phân cách kim loại có chiều rộng lần lượt là 3,50m; 5,00m. Ghi nhận tại hiện trường có xe gắn máy biển số 59U1-145.84; vết cày do xe gắn máy biển số 59U1-145.84 tạo thành. Xe gắn máy biển số 51M1-8729; vết cày do xe gắn máy biển số 51M1-8729 tạo thành. Xe ô tô biển số 53S-0089.

Các vị trí dấu vết để lại như sau: Xe gắn máy biển số 59U1-145.84 đầu xe hướng về đường Hải Thượng Lãn Ông . Trục bánh trước về bánh sau lần lượt được đo vào lề 38,30m; 40,80m; vết cày do xe gắn máy biển số 59U1-145.84 tạo thành có chiều dài là 7,20m từ đầu vết cày đo vào lề có khoảng cách là 37,20m. Xe gắn máy biển số 51M1-8729 đầu xe hướng về đường Hải Thượng Lãn Ông trục bánh trước về bánh sau lần lượt đo vào lề là 2,80m; 3,20m. Vết cày do xe gắn máy biển số 51M1-8729 tạo thành có kích thước 17,50m. Khoảng cách từ đầu vết cày đo vào trục bánh trước xe gắn máy biển số 59U1-145.84 là 24,00m. Xe ô tô biển số 53S-0089 đầu xe hướng về trục bánh sau bên trái lần lượt đo vào lề là 2,80m và 0,80m. Khoảng cách từ bánh sau bên trái đo tới trục bánh xe gắn máy biển số 51M1-8729 là 3,20m.

Kết quả khám xe thể hiện: Xe ô tô biển số 53S-0089 có nhiều vết trầy xước trên thân bên phải và mâm bánh xe; xe gắn máy biển số 59U1-14584 và xe gắn máy biển số 51M1-8729 bị gãy bể hư hỏng nặng.

Ngày 18/6/2018, Công an Q1 có Quyết định trưng cầu giám định tốc độ của xe ô tô biển số 53S-0089 do Nguyễn Văn Đ điều khiển tại thời điểm va chạm với xe mô tô biển số 59U1-14584 và xe mô tô biển số 51M1-8729 (trong thời gian 6 giờ 04 phút 51 giây) kết quả cho biết là từ 55,21 km/h đến 58,46km/h. Tại khu vực xe ô tô của Nguyễn Văn Đ điều khiển gây tai nạn, tốc độ cho phép là 60km/h.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 326-18/KLGD-PY ngày 02/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của bà Lê Thị B: vùng trán, mặt bên trái có đám xây xát da, dập da không rõ hình, kích thước 11cm x 4cm. Vùng mặt, cằm bên phải có nhiều vết dập da, dập rách da nông không rõ hình, tạo thành đám, kích thước 15cm x 10cm. Vết dập rách da ở đuôi mắt phải có kích thước 01cm x 0,5cm; ở mép miệng phải, kích thước 3cm x 1cm. Mũi miệng có nhiều máu. Hai lỗ tai khô. Bên trong có bầm tụ máu nặng dưới da và trong cơ vùng trán, thái dương, đỉnh bên trái. Xương đỉnh, thái dương trái bị rạn nứt dài 17cm và rạn nứt xương kéo dài xuống nền sọ giữa bên trái, kết thúc tại thân xương bướm. Màng não cứng căng không rách. Não phù nề và xuất huyết lan tỏa dưới nhện. Dập xuất huyết rải rác trong nhu mô não hai bán cầu và cuống não. Các não thất chứa ít máu không đông. Trước ngoài 1/3 dưới đùi trái có bầm tụ máu, kích thước 15 x 10cm. Gối trái có nhiều vết xây xát da tạo thành đám, kích thước 10 x 2cm. Toàn bộ bàn chân trái (từ 1/3 dưới cẳng chân xuống dưới) bị dập nát; rách da cơ nham nhỡ, gãy nát xương đứt lìa (ráp nối bờ mép da thấy mu chân bị mất khuyết da). Mu tay phải có 02 vết xây xát da, kích thước 1,5 x 1cm và 0.8 x 0.8cm. Gối phải có xây xát da, kích thước 02 x 01cm. Trước cổ chân phải có 02 vết dập rách da, chà xát da, tạo thành đám, kích thước 07 x 03cm.

Kết quả phân tích màu bằng phương pháp sắc ký khí không tìm thấy ethanol (còn). Kết quả phân tích máu và nước tiểu bằng phương pháp thử bằng que thử và sắc ký khí không tìm thấy ma túy.

Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị B là do chấn thương sọ não nặng và chấn thương dập nát đứt lìa bàn chân trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 716/TgT.18 ngày 04/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định về thương tích của Nguyễn Đức T2: chấn thương vùng thân gây xây xát da, gãy xương đòn hai bên (ảnh 1, 2), gãy xương vai trái (ảnh 3), gãy các xương sườn 2 đến 4 và 8 đến 11 ngực phải (ảnh 4) và 3 đến 9 bên ngực trái (ảnh 5), gãy lún đốt sống thắt lưng 2 (ảnh 6). Trần khí tràn máu màng phổi hai bên, đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương đòn trái (ảnh 2), dẫn lưu màng phổi hai bên, hiện còn: sẹo mổ kích thước 6,5x0,15cm tại vùng vai trái (ảnh 7); hai sẹo dẫn lưu màng phổi kích thước 2,5x1,8cm tại mạn sườn trái (ảnh 8.1) và kích thước 2,2x1,7cm tại mạn sườn phải (ảnh 9.1); hình ảnh sơ tại hai đáy phổi trên phim chụp cắt lớp vi tính lồng ngực (ảnh 10, 11), có hạn chế chức năng hô hấp một phần. Còn các vết tăng giảm sắc tố da tại: sau vai trái kích thước 4,8x3cm (ảnh 12); vùng hông thắt lưng trái kích thước 16x2cm (ảnh 8.2); vùng mạn sườn phải kích thước 10,5x2cm (ảnh 9.2); vùng lưng phải kích thước 8x2cm (ảnh 9.3).

Chấn thương vùng chân phải gây trật khớp háng phải, vỡ ổ cối phải, vỡ nhỏ một phần chỏm xương đùi phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương ổ cối (ảnh 13, 14), hiện còn sẹo mổ kích thước 17,5x0,5cm tại vùng mông phải (ảnh 15). Đa vết thương phần mềm gây xây xát da rải rác, rách da phức tạp vùng đầu gối trái, đã được điều trị, hiện còn các sẹo tăng giảm sắc tố da tại: cẳng tay bàn tay trái kích thước 30x8,5cm (ảnh 16); sau khuỷu và cẳng tay phải kích thước 19x7cm (ảnh 17); vùng hai mông và mặt sau đùi trái kích thước 35x17cm (ảnh 15, 18); mặt trước ngoài đùi trái kích thước 35x17cm (ảnh 15; 18); mặt trước ngoài đùi trái kích thước 14x5cm (ảnh 19); mặt trước đùi gối trái kích thước 18x(0,5-5)cm (ảnh 20.1); mặt trước gối phải kích thước 3x2cm (ảnh 20.2); mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải kích thước 3,5x2cm (ảnh 21.1) và 7,5x2cm (ảnh 21.2); mặt ngoài gối và cẳng chân phải kích thước 20,5x5,5cm (ảnh 21.3). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 79%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 715/TgT.18 ngày 04/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định về thương tích của Lê Tuấn Anh K: chấn thương đầu gây sưng nề mô mềm vùng đỉnh sau phải, chảy máu dưới nhện bán cầu đại não trái, dập não xuất huyết vùng trán thái dương trái, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện: không có dấu vết gì bên ngoài vùng đầu; còn hình ảnh tổn thương mô não vùng trán thái dương trái trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não (ảnh 1, 2); vết thương phần mềm gây lóc da mặt sau, trong 1/3 trên cẳng chân trái, đã được điều trị, hiện còn sẹo kích thước 22x(0,5-2)cm tại cẳng chân trái (ảnh 3), ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 40%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 603/TgT.18 ngày 03/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định về thương tích của Cao Trường S: chấn thương gây gãy xương đòn hai bên, đã được điều trị bảo tồn xương đòn phải, phẫu thuật kết hợp xương đòn trái, hiện còn: hình ảnh trên phim Xquang: can chông xương đòn phải (ảnh 1); can xương thẳng trục với dụng cụ kết hợp xương tại xương đòn trái (ảnh 2); sẹo mổ dọc vùng xương đòn trái kích thước 12,2x0,3cm (ảnh 3); tình trạng ổn định. Chấn thương gây gãy kín 1/3 giữa thân xương trụ trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương (ảnh 4, 5), hiện còn sẹo kích thước 11,5x0,1cm tại cẳng tay (ảnh 6), ổn định. Chấn thương bàn tay trái gây rách

da kẽ ngón I, II, đứt cơ khớp, trật khớp thang bàn ngón I, đã được điều trị nắn trật, xuyên kim giữ khớp, khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn: sẹo kích thước 12x0,1cm tại kẽ ngón I, II (ảnh 7,8); sẹo xuyên kim tại mặt ngoài gốc ngón I kích thước 0,9x0,2cm (ảnh 9); hạn chế dạng ngón cái, không tổn thương thần kinh tay, bàn tay. Chấn thương cẳng chân trái gây rách da, gãy kín hai mắt cá, đã được điều trị khâu vết thương, phẫu thuật kết hợp xương (ảnh 10), hiện còn: một sẹo kích thước 2,7x0,2cm tại mặt trước 1/3 trên cẳng chân (ảnh 11); hai sẹo mổ kích thước 9x0,2cm tại mắt cá ngoài (ảnh 12) và sẹo kích thước 6,5x0,3cm tại mắt cá trong (ảnh 13); tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 47%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô khách hiệu TRANSINCO, tải trọng: 29 chỗ; biển số 53S-0089; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 59U1-145.84, màu đỏ-xám-đen, số máy: C35E-0705703, số khung: Y-502873; 01 (một) xe mô tô biển số 51M1-8729 bị hủy hoại toàn bộ do tai nạn giao thông; 01 (một) đĩa VCD ghi nhận hình ảnh sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5 đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân Phường C2, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; khoản 1 Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho bị hại Lê Thị B số tiền 274.738.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Lê Tuấn A Khoa số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho ông Cao Trường S: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 59U1-145.84, màu đỏ-xám-đen, số máy: C35E-0705703, số khung: Y-502873.

Trả lại cho ông Nguyễn Đức T2: 01 (một) xe mô tô biển số 51M1-8729 bị hủy hoại toàn bộ do tai nạn giao thông.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD ghi nhận hình ảnh sự việc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2023, đại diện bị hại Lê Thị B - ông Võ Lê Minh P có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại.

Ngày 25/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 53/QĐ-VKS ngày 25/9/2023, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Võ Lê Minh P là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B và đại diện theo ủy quyền của ông là ông Tạ Minh T4 cho rằng: các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự ông Cao Trường S, ông Nguyễn Đức T2 là bỏ lọt tội phạm. Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm nêu ông yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 274.738.000 đồng là không đúng với bản chất vụ việc, không đúng ý chí của ông, gây thiệt hại đến lợi ích của gia đình ông; ngoài ra cần buộc ông Cao Trường S, ông Nguyễn Đức T2 và chủ sở hữu xe ô tô khách biển số 53S-0089 phải liên đới cùng với bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại cho gia đình ông mới là công bằng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày về nội dung kháng nghị:

+ Nguyên nhân xảy ra tai nạn xuất phát từ việc Cao Trường S điều khiển xe mô tô rẽ trái không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ) làm cho Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe ô tô phía sau không xử lý kịp, đã đánh lái sang trái va chạm vào xe mô tô của anh S và tiếp tục để xe chạy sang trái ở phần đường theo chiều ngược lại, va chạm vào xe mô tô của Nguyễn Đức T2 điều khiển chở bà Lê Thị B và ông Lê Tuấn Anh K cũng đang rẽ trái và không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ). Như vậy, lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi lưu thông qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, thiếu chú ý quan sát phía trước, xử lý tình huống kém, đã đánh tay lái rẽ trái cho xe lưu thông không đúng phần đường quy định - vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019.TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

+ Đối với Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 tham gia giao thông không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ), mặc dù thương tật của S có tỷ lệ 47%, của Trịnh 7 nhưng cả Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 đều có lỗi và là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm chết bà Lê Thị B, gây thương tích cho Lê Tuấn A Khoa nên cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 kết luận hành vi của Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 điều khiển xe không chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ 2008

nhưng hành vi của S không phải là nguyên nhân gây ra hậu quả và hành vi của T2 vi phạm trên làn đường của mình, không thấy và không buộc phải thấy trước hậu quả có thể xảy ra nên không xem xét xử lý hình sự là không phù hợp quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự, Cơ quan điều tra chưa lấy lời khai của chủ xe ô tô là bà Đào Thị Xuân L và ông Nguyễn Anh T3 là người được ủy quyền, chưa làm rõ việc ông T3 giao xe ô tô cho bị cáo Đ dưới hình thức nào, trả tiền công như thế nào, có được sự đồng ý của bà L hay không. Các hợp đồng liên quan giữa bà L, ông T3 và bị cáo Đ chưa được thu thập đầy đủ. Việc này ảnh hưởng đến trách nhiệm dân sự cũng như trách nhiệm hình sự của vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: sau khi xét xử sơ thẩm ông Võ Lê Minh P là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B kháng cáo trong thời hạn luật định; nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ, phù hợp với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua phân xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố chưa toàn diện, đầy đủ để xử lý theo quy định của pháp luật, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị số 53/QĐ-VKS ngày 25/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy toàn bộ bản án nên không xét kháng cáo của ông Võ Trần Minh P2.

Ông Võ Lê Minh P là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để hủy án sơ thẩm, điều tra lại để đảm bảo khách quan và đúng pháp luật.

Ông Cao Trường S trình bày: ông thấy mình có một phần trách nhiệm cùng với bị cáo bồi thường cho những người bị hại; ông không có ý kiến gì đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông.

Ông Tạ Minh T4 - luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị B: Hoàn toàn đồng ý với nội dung và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vì trong vụ tai nạn trên có lỗi của ông Cao Trường S và ông Nguyễn Đức T2; bên cạnh đó Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của ông Võ Lê Minh P, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại để làm rõ trách nhiệm của ông Cao Trường S, ông Nguyễn Đức T2 và xem xét trách nhiệm dân sự của ông T3, là chủ xe 53S-0089 và trách nhiệm dân sự của hành xe Đại Ngân vì liên quan đến ông Nguyễn Đức T2.

Ông Nguyễn Trọng N - luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận 5 xét xử bị cáo Đ với mức hình phạt đã tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Trong trường hợp Hội đồng xét xử hủy án để điều tra, truy tố lại thì đề nghị xác định lỗi của mỗi người, gây thương tích cho ai, để xác định đúng trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Ông Cao Trường S và ông Võ Lê Minh P không tranh luận.

Trong nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo trong vụ án này để đảm bảo công bằng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận E, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 5, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, dữ liệu trích xuất hình ảnh, camera hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, đã có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 05/3/2018, tại giao lộ đường Võ Văn Kiệt và Hải Thượng Lãn Ông thuộc Phường E, Quận A, Cao Trường S điều khiển xe mô tô biển số 59U1-145.84 đang đậu ở làn dừng xe chờ rẽ trái từ đường Võ Văn Kiệt vào đường Hải Thượng Lãn Ông . Khi đèn tín hiệu giao thông vẫn còn đang báo tín hiệu đèn đỏ thì S bật đèn báo hiệu chuyển hướng rẽ trái, điều khiển xe chạy lên phía trước và rẽ trái hướng vào đường Hải Thượng Lãn Ông . Lúc này, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ biển số 53S-0089 lưu thông cùng chiều trên đường Võ Văn Kiệt, khi đến giao lộ Võ Văn Kiệt và Hải Thượng Lãn Ông không làm chủ được tốc độ, đã để xe ô tô va chạm vào xe mô tô do S điều khiển. Đ tiếp tục đánh lái sang trái sang phần đường chiều ngược lại để xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số 51M1-8729 do Nguyễn Đức T2 điều khiển chở Lê Tuấn Anh K và Lê Thị B cũng vượt đèn đỏ, đang chuyển hướng rẽ trái về đường Võ Văn Kiệt. Xe ô tô do Đ điều khiển tiếp tục di chuyển vào đầu đường Hải Thượng Lãn Ông rồi mới dừng hẳn. Tai nạn xảy

ra làm cho bà Lê Thị B bị thương nặng, sau đó tử vong tại Bệnh viện C1, Lê Tuấn A Khoa bị thương tật 40%, Cao Trường S bị thương tật 47%, Nguyễn Đức T2 bị thương tật 79%.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ, ông Cao Trường S thừa nhận hành vi phạm tội, sự việc khách quan xảy ra như nội dung của bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn xuất phát từ việc ông Cao Trường S điều khiển xe mô tô rẽ trái không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ) làm cho Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe ô tô phía sau không xử lý kịp, đã đánh lái sang trái va chạm vào xe mô tô của ông S và tiếp tục để xe chạy sang trái ở phần đường theo chiều ngược lại, va chạm vào xe mô tô của Nguyễn Đức T2 điều khiển chở bà Lê Thị B và ông Lê Tuấn Anh K cũng đang rẽ trái và không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ). Như vậy, lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng khi lưu thông qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, bị cáo không giảm tốc độ để có thể xử lý tình huống nếu có xảy ra một cách an toàn, thiếu chú ý quan sát phía trước, xử lý tình huống kém, đã đánh tay lái rẽ trái cho xe lưu thông không đúng phần đường quy định, đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019.TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Đối với Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 tham gia giao thông không chấp hành tín hiệu đèn (vượt đèn đỏ), vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của S là 47%, của T2 là 79%, nhưng cả Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 đều có lỗi và là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm chết bà Lê Thị B, gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Lê Tuấn A Khoa là 40%, hành vi trên đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Trong vụ tai nạn giao thông trên cũng gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho các ông Cao Trường S và Nguyễn Đức T2, nhưng nó không làm loại trừ trách nhiệm hình sự đối với ông S và ông T2. Do đó cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 kết luận hành vi của Cao Trường S và Nguyễn Đức T2 điều khiển xe không chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ 2008 nhưng hành vi của S không phải là nguyên nhân gây ra hậu quả và hành vi của T2 vi phạm trên làn đường của mình, không thấy và không buộc phải thấy trước hậu quả có thể xảy ra nên không xem xét xử lý hình sự là không phù hợp quy định của pháp luật, đã bỏ lọt người phạm tội.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, lời khai của ông Cao Trường S, đã có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân, lỗi gây ra tai nạn và trách nhiệm của từng người đối với vụ án như sau:

a. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có lỗi khi tham gia giao thông, gây ra hậu quả: bà Lê Thị B chết, tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Cao Trường S là 47%, tỷ lệ tổn thương

cơ thể cho ông Nguyễn Đức T2 là 79%, tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Lê Tuấn A Khoa là 40%.

b. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và ông Cao Trường S cùng có lỗi khi tham gia giao thông, gây ra hậu quả: bà Lê Thị B chết, tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Nguyễn Đức T2 là 79%, tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Lê Tuấn A Khoa là 40%, trong đó bị cáo là người trực tiếp gây ra tai nạn (lỗi của bị cáo Nguyễn Văn Đ gây hậu quả cho bà Lê Thị B, ông Nguyễn Đức T2 và ông Lê Tuấn Anh K đã được nêu ở mục a.).

c. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, ông Cao Trường S và ông Nguyễn Đức T2 cùng có lỗi khi tham gia giao thông, gây ra hậu quả: bà Lê Thị B chết, tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Lê Tuấn A Khoa là 40%, trong đó bị cáo là người trực tiếp gây ra tai nạn (lỗi gây ra hậu quả cho bà Lê Thị B và ông Lê Tuấn A Khoa của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được nêu ở mục a., của ông Cao Trường S đã được nêu ở mục b.).

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 5 đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm và hủy bản án sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5 để điều tra lại những vấn đề trên. Tại bản án sơ thẩm số 73/2023/HSST ngày 25/8/2023, Hội đồng xét xử cũng kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của Nguyễn Đức T2, Cao Trường S để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Do đó, việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 chỉ xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ mà chưa điều tra, xem xét, làm rõ hành vi của Nguyễn Đức T2 và Cao Trường S là chưa xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các hành vi sai phạm trong vụ án, để bỏ lọt người phạm tội. Việc thiếu sót này, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử theo phạm vi, quyền hạn của mình và đã có kiến nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Cao Trường S và Nguyễn Đức T2, nên không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 28/8/2019, cơ quan điều tra Công an Q1 đã trả lại 01 xe ô tô khách hiệu TRANSINCO, biển số 53S-0089 cho ông Nguyễn Anh T3 sau khi ông T3 cung cấp bản phô tô hợp đồng ủy quyền giữa chủ xe là bà Đào Thị Xuân L ủy quyền cho ông T3 được toàn quyền định đoạt đối với xe ô tô trên. Tuy nhiên, tài liệu này chỉ là bản phô tô, không hợp lệ, hồ sơ vụ án cũng không thể hiện có lời khai của ông Nguyễn Anh T3, bà Đào Thị Xuân L liên quan đến xe ô tô này. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người lái xe thuê nhiều năm, giữa Đ và chủ xe có quan hệ hợp đồng lao động hay sự ràng buộc nào hay không cũng chưa được làm rõ. Việc này ảnh hưởng đến trách nhiệm dân sự giữa chủ phương tiện cơ giới và người điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải điều tra làm rõ để có cơ sở giải quyết phân trách nhiệm dân sự của vụ án được triệt để.

Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Những nhận định trên là cơ sở để xác định chấp nhận kháng nghị số 53/QĐ-VKS ngày 25/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Do phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên đối với các nội dung kháng cáo của ông Võ Lê Minh P - là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị B, đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự của hành xe Đại Ngân (liên quan đến ông Nguyễn Đức T2) mà Luật sư Tạ Minh T4 nêu ra, sẽ được xem xét giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh .

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 5 để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 thụ lý lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 5; | (1) |
| - CC THA Quận 5; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND Quận 5; | (2) |
| - Công an Quận 5; | (1) |
| - Phòng PC 53-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Luật sư, đương sự; | (8) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (26) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ